ÁP LỰC BÁN MẠNH LÊN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức trung tính. Đối với các hoạt động mua trading, nhà đầu tư nên lựa chọn cổ phiếu có yếu tố cơ bản và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tốt để giảm thiểu rủi ro.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

HCM

THEO DÕI

↑ 10,43%

VND30.700

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (21/10), chấm dứt chuỗi phiên lập kỷ lục liên tiếp vào tuần trước.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán trong nước vẫn chưa thoát ra được vùng giằng co trong 1.270 – 1.300 điểm và diễn biến này vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc. Nhịp điều chỉnh trong 2 phiên vừa qua chưa kích hoạt trạng thái bán tháo khối lượng lớn đồng thời các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục vận động quanh vùng trung tính, cho thấy xu hướng chính trong 1 tháng trở lại đây vẫn là giằng co đi ngang. Giai đoạn biến động biên độ hẹp với thanh khoản thấp sẽ tạo ra nhiều khó khăn hơn cho việc tìm kiếm lợi nhuận.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.931,60	-0,80	13,91
S&P 500	5.853,98	-0,18	22,73
Nasdaq	18.540,01	0,27	23,51
VIX	18,37	1,89	47,55
DAX	19.461,19	-1,00	16,17
FTSE 100	8.318,24	-0,48	7,56
CAC40	7.536,23	-1,01	-0,09
Hang Seng	20.485,29	0,03	20,17

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

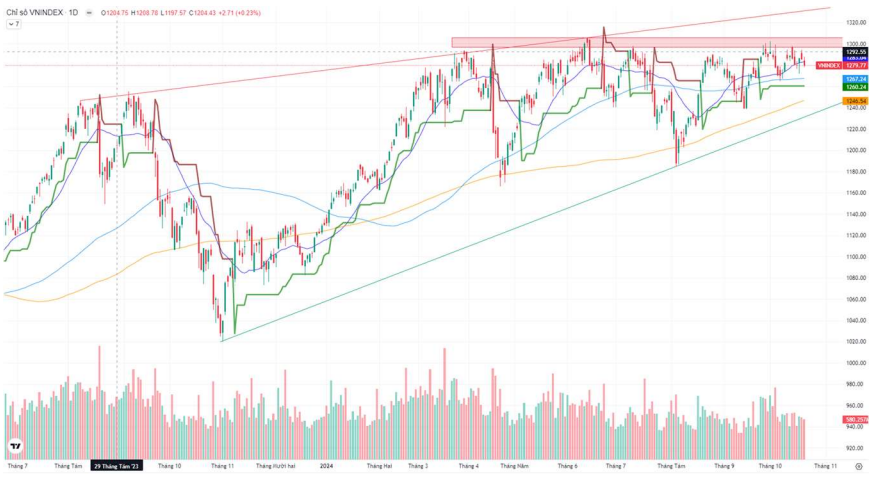

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	51,36	BUY
MACD (12,26)	3,69	BUY
ADX (14)	12,10	SELL
SMA5	1.282,46	SELL
SMA20	1.283,04	SELL
SMA50	1.270,44	BUY
SMA100	1.267,24	BUY
SMA200	1.246,54	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng gần 12 điểm cơ bản, lên mức 4,19%. Đây là nguyên nhân chính khiến các chỉ số chứng khoán Mỹ mất điểm. Giá dầu thô tăng gần 2%, lấy lại một phần mất mát trong đợt bán tháo vào tuần trước.
- Chiều 21/10, Ngân hàng Nhà nước phát hành 21.650 tỷ đồng tín phiếu, gần gấp đôi so với phiên 18/10/2024, nâng tổng khối lượng tín phiếu đang lưu hành lên mức 33.950 tỷ đồng. Có 12 thành viên đấu thầu tín phiếu kỳ hạn 28 ngày và tất cả đều trúng thầu với lãi suất 4%/năm, giá trị trúng thầu đạt 17.750 tỷ đồng. Như vậy, Ngân hàng Nhà nước phát hành 21.650 tỷ đồng tín phiếu ở cả 2 kỳ hạn, nâng tổng khối lượng tín phiếu đang lưu hành lên mức 33.950 tỷ đồng.
- **SSI:** SSI công bố báo cáo tài chính riêng quý III với tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 1.994 và 937 tỷ đồng, lần lượt tăng 5% và 11% so với cùng kỳ 2023. SSI ước hợp nhất doanh thu đạt 2.076 tỷ đồng và LNTT đạt 979 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Công ty ước đạt 6.452 tỷ đồng tổng doanh thu và 2.981 tỷ đồng LNTT, hoàn thành lần lượt 80% và 88% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua.
- **VND:** Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu hoạt động của VNDIRECT hơn 4.100 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ. Nhờ chi phí giảm mạnh hơn giúp Công ty lãi trước thuế hơn 1.800 tỷ đồng, tăng 22% và thực hiện được 72% kế hoạch năm. Lãi ròng ở mức gần 1.500 tỷ đồng.
- **DHG:** Luỹ kế 9 tháng, Dược Hậu Giang ghi nhận 3.426 tỷ đồng doanh thu thuần, lãi sau thuế 571 tỷ; giảm lần lượt 1,6% và 28% so với 9 tháng đầu năm ngoái. Năm 2024, Dược Hậu Giang lên kế hoạch 5.200 tỷ đồng doanh thu thuần và 1.080 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Với 637 tỷ lợi nhuận trước thuế 9 tháng, công ty mới thực hiện được 59% mục tiêu năm.
- **NLG:** Trong 9 tháng đầu năm 2024, tổng doanh thu thuần của NLG ghi nhận gần 828 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu từ bán đất, căn hộ, nhà phố và biệt thự vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 678 tỷ đồng. Sau khi trừ đi các chi phí, NLG lãi ròng gần 16 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2024.
- **TCB:** Lợi nhuận trước thuế 9 tháng của Techcombank đạt 22.800 tỷ đồng, tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 37.400 tỷ đồng, tăng lần lượt so với cùng kỳ là 33,5% và 28,9%. Tính chung trong 9 tháng đầu năm, thu nhập lãi thuần (NII) của Techcombank đạt 26.900 tỷ đồng, tăng 33,9% so với cùng kỳ năm trước. NIM (trượt 12 tháng) duy trì ở mức 4,3%, đi ngang so với quý trước và tăng so với mức 4,1% của cùng kỳ năm trước.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.729,40	0,35	32,30
Dầu WTI	70,27	-0,41	-1,93
Dầu Brent	74,02	-0,36	-3,92
Than	145,60	0,14	-0,55
Đồng	9.559,00	-0,69	11,68
Quặng sắt	102,37	0,07	-25,78
Thép	500,50	0,10	-11,36

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,928	-0,08	2,56
USD/JPY	150,65	0,13	-6,38
USD/CNY	7,1223	-0,02	-0,31
EUR/USD	1,0819	0,04	-1,99
GBP/USD	1,2989	0,03	2,03

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,00%	07/11/2024	-0,50
ECB	3,65%	17/10/2024	-0,25
BOE	5,00%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	31/10/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MWG	283,33	65.800	0,15
VPB	374,53	20.650	0,49
HPG	372,88	26.750	-0,74
MSN	416,84	80.200	-0,25
STB	482,74	35.250	-0,84

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	514.196,40	92.000	-0,43
BID	283.026,64	49.650	-1,29
FPT	199.329,87	135.500	-1,09
VHM	208.138,77	47.800	5,64
CTG	190.634,71	35.500	-2,07

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HCM

Khuyến nghị	THEO DÕI
Giá hiện tại	29.050
Giá mục tiêu	30.700
Tiềm năng tăng giá	10,43%
Vùng giải ngân	27.000-27.800
Ngưỡng cắt lỗ	<26.400

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- CTCP Chứng khoán TP.HCM công bố KQKD quý 3 năm 2024. Theo đó, LNTT quý 3.2024 của Công ty đạt 275 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, HSC ghi nhận lợi nhuận đạt 1.011 tỷ đồng, tăng 64% so với cùng kỳ năm 2023, hoàn thành 70% kế hoạch năm.
- Ngày 04/12/2024 sắp tới, HSC dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường theo hình thức trực tuyến. Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự là 30/10/2024. Trọng tâm cuộc họp là phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng cường nguồn vốn, nâng cao năng lực tài chính.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HCM đang chịu áp lực chốt lời khi tiệm cận vùng đỉnh tháng 12 năm 2021. Đây là vùng tích tụ thanh khoản rất lớn, vì vậy sẽ xuất hiện các nhịp rung lắc, chốt lời. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến cổ phiếu trong những phiên tới để có hành động phù hợp, vùng mua thăm dò quanh ngưỡng hỗ trợ 27.000-27.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)			1.094
LNTT (tỷ đ)			390
LNST (tỷ đ)			313
Nợ/VCSH (%)			153
ROE (%)			10,91
ROA (%)			4,02
EPS (VNĐ)			1426,71
P/E (lần)			20,71
P/B (lần)			2,07

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	43,79	BUY
MACD (12,26)	0,23	BUY
ADX (14)	23,26	SELL
SMA5	30.250	SELL
SMA20	30.670	SELL
SMA50	29.330	BUY
SMA100	27.810	BUY
SMA200	27.050	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5			2,03%
2	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2			-1,62%
3	MWG	Mua	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8			0,46%
4	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20			-2,38%
5	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6			-2,14%
6	KBC	Nắm giữ	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7			2,59%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
2	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
3	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
4	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
5	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
6	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
7	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
8	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
9	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
10	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
11	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
12	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
13	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
14	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
15	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mã môi giới
116C820618

Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%

Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66 (Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nắm giữ	

Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

by Thanh Dinh ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm nghành đặc thù đã khuyến nghị. ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO

Zalo

Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room